



Nâng Tầm Giá Trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Đường 7, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1

TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai - Việt Nam

Tel : 061.3836112 – 3836662 - 3931355

Fax: 061.3836091 Website: dongnaipaint.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

(Theo mẫu Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I- THÔNG TIN CHUNG:

1/- Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600451024 thay đổi lần thứ 7, ngày 16/05/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.
- Vốn điều lệ: 15.182.180.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 15.182.180.000đ
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: 0613.931.355 Số fax: 0613.836.091
- Website: www.dongnaipaint.com.vn
- Mã cổ phiếu: SDN
- Chi nhánh sản xuất tại Bắc Ninh: KCN Yên Phong, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh.
- Nhà máy sản xuất tại KCN AMATA: Đường số 5, KCN AMATA, P. Long Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Biểu tượng:



- Slogan: **Nâng Tầm Giá Trị**

2/- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Việc thành lập: Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai nguyên là Nhà máy Sơn Đồng Nai được thành lập năm 1987, trước đây là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Sở Công Nghiệp Tỉnh Đồng Nai. Doanh nghiệp chuyển sang Công ty Cổ Phần theo Quyết định số 4636/QĐ-UBT ngày 01 tháng 03 năm 2000 của UBND Tỉnh Đồng Nai.

+ Quá trình niêm yết cổ phiếu: Công ty được UBKC Nhà Nước cấp giấy phép số: 106/UBCK-GPNY ngày 08/12/2006 với các nội dung như sau:

- Loại Chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mã Chứng khoán: SDN
- Mệnh giá: 10.000 VNĐ

- Số lượng chứng khoán niêm yết: 1.140.000 cổ phiếu (Một triệu một trăm bốn mươi ngàn cổ phiếu).
- Tổng giá trị chứng khoán niêm yết: 11.400.000.000 d (Mười một tỷ bốn trăm triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Cổ phần nhà nước : 3.420.000.000d (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 7.980.000.000d (70% giá trị cổ phần)

- Ngày niêm yết có hiệu lực: 08/12/2006
- Ngày chính thức giao dịch: 25/12/2006

+ Các sự kiện khác:

- Được hưởng chế độ ưu đãi thuế TNDN như sau:

- Được áp dụng thuế suất 15% đến hết năm 2009
- Được giảm 50% thuế TNDN phải nộp đến hết năm 2008
- Được giảm tiếp 50% thuế TNDN phải nộp của 02 năm tiếp theo 2009-2010 (Do được cấp phép niêm yết trên thị trường Chứng khoán tháng 12 năm 2006)

- Ngày 16 tháng 09 năm 2008, được Sở GDCK TP HCM có Quyết định chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung số Cổ phần phát hành thêm với nội dung như sau:

- ↓ Loại Chứng Khoán: Cổ phiếu phổ thông
- ↓ Mã Chứng Khoán: SDN
- ↓ Mệnh giá: 10.000d
- ↓ Số lượng Cổ phiếu niêm yết bổ sung: 209.641 cổ phiếu
- ↓ Tổng trị giá niêm yết bổ sung: 2.096.410.000d (Hai tỷ chín mươi sáu triệu bốn trăm mười ngàn đồng chẵn)

- Ngày 22 tháng 09 năm 2008, Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3.

↓ Tổng vốn điều lệ: 13.496.410.000d (Mười ba tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm mười ngàn đồng)

Trong đó:

- Cổ phần nhà nước : 4.049.280.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 9.444.820.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 14 tháng 09 năm 2010 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4.

➤ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000d (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó:

- Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 28 tháng 12 năm 2012 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5.

➤ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000d (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó:

- Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 5 tháng 4 năm 2013 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6.

➤ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 16 tháng 05 năm 2014 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7.

➤ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 30 tháng 08 năm 2016 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8.

➤ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

3/- Ngành, nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh:

- Ngành, nghề kinh doanh:

- ↓ Sản xuất, kinh doanh sản phẩm về sơn, keo.
- ↓ Xuất nhập khẩu nguyên liệu và sản phẩm liên quan tới sơn và keo.
- ↓ Sản xuất, kinh doanh bột trét tường.
- ↓ Xây dựng nhà các loại
- ↓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- ↓ Dịch vụ thi công về sơn.
- ↓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.

- Địa bàn kinh doanh:

- Sản phẩm SƠN ĐỒNG NAI đã có mặt ở 22 tỉnh, thành với hệ thống 113 cửa hàng, đại lý và các doanh nghiệp chính thức giao dịch với Công ty. Riêng trong năm 2016 đã phát triển, mở rộng thêm 9 đại lý, cửa hàng và 15 Công ty tiêu thụ sản phẩm Sơn Đồng Nai - DONASA. Hệ thống phân phối phân bố từ Nghệ An trở vào bao gồm:

➤ Đông Nam Bộ (TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Vũng Tàu, Bình Dương, Tây Ninh..)

➤ Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (Đắc Lắc, Lâm Đồng, Ninh Thuận.....)

➤ Tây Nam Bộ (Tiền Giang, Cần Thơ, Long An, Sóc Trăng...)

Khu vực hợp tác: Công ty thực hiện việc sản xuất gia công các sản phẩm sơn cho các đối tác là các Tập đoàn sản xuất sơn hàng đầu trên thế giới: INTERNATIONAL (SINGAPORE), AKZONOBEL (HÀ LAN), PPG (HOA KỲ) và HEMPEL (ĐAN MẠCH). Sơn được sử dụng cho các công trình, thiết bị có yêu cầu kỹ thuật và chất lượng cao như giàn khoan dầu khí, tàu biển, điện thoại di động, xe máy...

MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM



Chứng Nhận Hệ Thống Quản Lý
Chất Lượng ISO 9001:2008

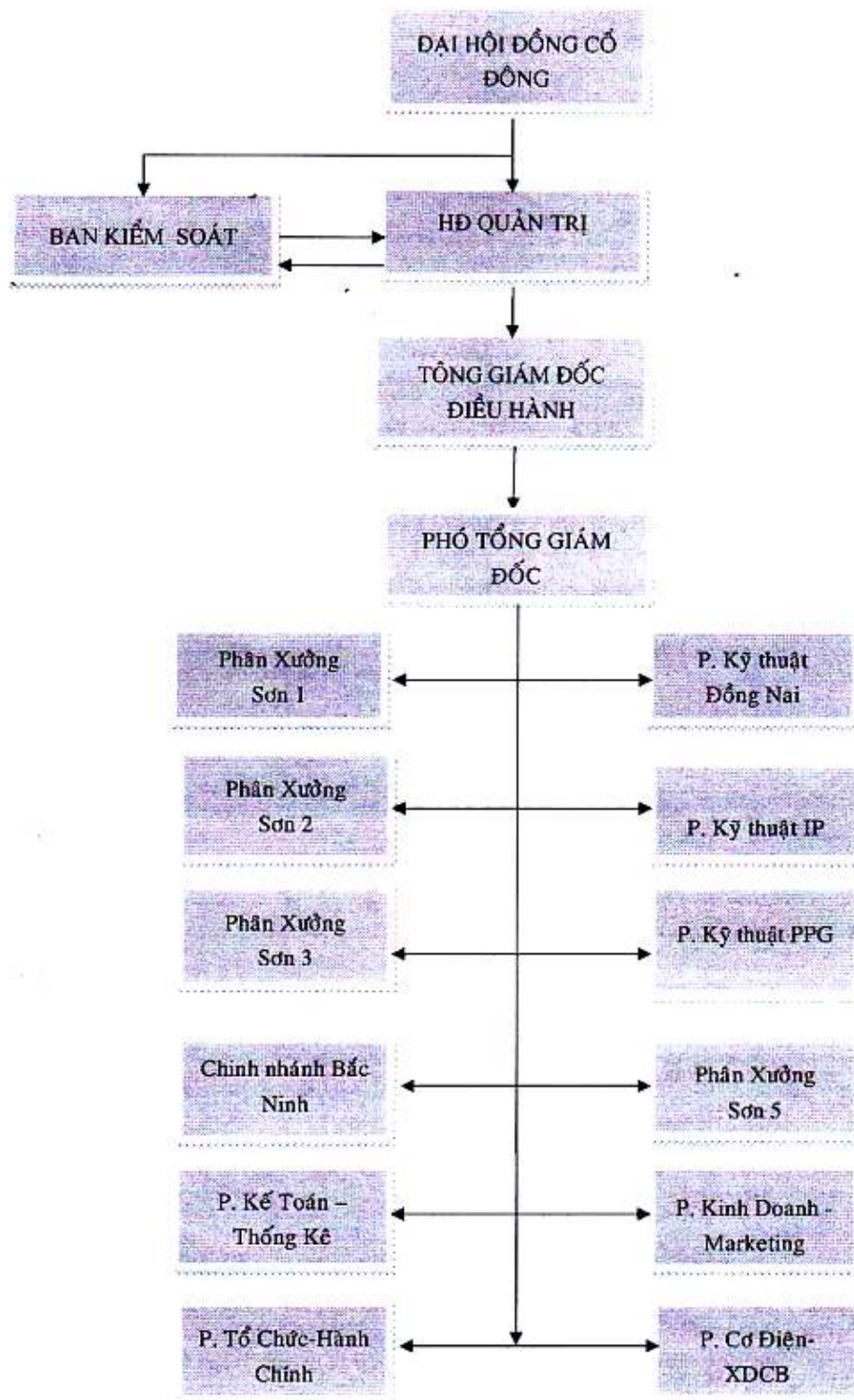
nh

Chứng Nhận Hợp Quy
No. 32-13

anh

Chứng Nhận Hợp Chuẩn
JIS K 5663:1995

+ Mô hình quản trị: CÔNG TY CỔ PHẦN



5/- Định hướng phát triển:

- Định hướng chiến lược phát triển sản phẩm: Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới, nhằm nâng cao năng lực sản xuất khu vực nội địa. Bên cạnh việc phát triển dòng sản phẩm chủ lực, mũi nhọn, tập trung phát triển đa dạng các dòng sản phẩm có thể mạnh nhằm đáp ứng cho mọi đối tượng khách hàng.

- Định hướng chiến lược về chất lượng: Tất cả sản phẩm Sơn Đồng Nai thương hiệu DONASA được sản xuất phù hợp theo Quy chuẩn quốc gia của Bộ Xây dựng; Chứng Nhận Hợp Chuẩn JISK 5663:1995; sản phẩm được Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2008. Sơn Đồng Nai cam kết mang đến cho khách hàng sản phẩm tốt nhất.

- Định hướng chiến lược kinh doanh: Duy trì ổn định hệ thống phân phối để làm nền tảng và phát triển mảng khách hàng dự án, công trình thông qua các nhà phân phối là các Công ty xây dựng, Cơ khí. Chủ động hợp tác với các nhà sản xuất nhóm hàng vật liệu xây dựng trong khối Tổng Công ty Sonadezi, các đơn vị tư vấn, thiết kế, nhà thầu để tạo ra chuỗi liên kết bền vững, hợp tác lâu dài.

- Định hướng chiến lược phát triển thương hiệu: Thông qua các phương tiện truyền thông để quảng bá thương hiệu thống nhất và đa dạng hóa các hoạt động truyền thông tiếp thị, trong đó tập trung vào vai trò của truyền thông mạng, các hoạt động xã hội cộng đồng, báo chí, xúc tiến xây dựng, lắp đặt và duy trì các biển quảng cáo lớn ngoài trời... để nâng cao uy tín và sức cạnh tranh trên thị trường.

- Định hướng về tổ chức: Cấu trúc tổ chức của Công ty và mô hình quản lý được điều chỉnh phù hợp với quy mô phát triển theo từng giai đoạn, căn cứ vào đó để chủ động quy hoạch và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng cho mục tiêu phát triển trong tương lai. Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp, trong công tác tư tưởng, công tác tổ chức cán bộ và công tác đoàn thể. Phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể quần chúng (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Chi hội CCB, Ban Nữ công..) tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển của doanh nghiệp.

- Định hướng về chiến lược quản trị tài chính: Tiêu chuẩn hóa quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo hiệu quả tài chính ngắn hạn, đồng thời hướng đến việc phát triển bền vững về dài hạn của Công ty. Cân bằng và hài hòa lợi ích của các bên với sự đồng thuận cao giữa cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.

- Định hướng văn hóa doanh nghiệp: Mục tiêu chính của năm 2017 là: **NÂNG CAO VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ**. Phát huy truyền thống đoàn kết, hợp tác, chủ động để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị nội bộ và xây dựng môi trường làm việc thân thiện và thật sự chuyên nghiệp.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2017.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính (đồng)	Kế hoạch
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	315.236
2	Doanh thu	Triệu	129.000
3	Lợi nhuận (Trước thuế)	Triệu	7.000
4	Nộp ngân sách	Triệu	18.000
5	Tiền lương thu nhập bq/người	Triệu	7.8
6	Tổng sản lượng	Tấn	14.744
7	Cổ tức dự kiến chia	%	15

6/- Các rủi ro trong quá trình hoạt động SXKD :

- Rủi ro do môi trường kinh doanh: Khủng hoảng kinh tế, lạm phát, sự trì trệ của thị trường bất động sản.

➤ Biện pháp quản trị: Theo dõi sát tình hình chính trị, kinh tế trong nước và trên thế giới ở từng thời điểm cộng với trực giác nhạy bén để có quyết sách phù hợp. Trên cơ sở đó tranh thủ nắm bắt cơ hội, tìm được thuận lợi ngay trong khó khăn.

- Rủi ro do luật pháp: Rủi ro tranh chấp, kiện tụng với người lao động, các nhà cung ứng, khách hàng hoặc chính quyền sở tại.

➤ Biện pháp quản trị: Kiểm tra các mâu thuẫn trong các điều khoản, giới hạn trách nhiệm, quy định rõ ràng trong trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và giải quyết tranh chấp hợp đồng với NLD (nếu có), giải quyết quyền lợi cho người lao động một cách thỏa đáng, đúng pháp luật. Có Bộ phận Pháp chế nhằm cập nhật một cách hệ thống, chính sách pháp luật của Nhà nước để đảm bảo cho việc quản lý nội bộ, các giao dịch kinh tế mua bán, đặc biệt là công nợ đối với nhà cung ứng, khách hàng được chặt chẽ; ban hành các quy định liên quan tới việc điều hành, quản lý, các chế độ chính sách để mọi người lao động hiểu biết và tuân theo. Thực hiện đúng các quy định của chính quyền sở tại, cơ quan chức năng, tạo sự minh bạch trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm mang lại niềm tin cho đối tác và khách hàng.

- Rủi ro từ sự biến động giá cả nguyên liệu: Chi phí tăng do giá nguyên liệu cao.

➤ Biện pháp quản trị: Luôn duy trì tối thiểu ba nhà cung ứng để hạn chế sự độc quyền. Dự báo được điểm rơi của giá nguyên liệu để có phương án dự trữ tốt nhất.

- Rủi ro từ trong nội bộ: Sai lầm trong chiến lược kinh doanh; thiếu đoàn kết nội bộ; quản trị không hiệu quả.

➤ Biện pháp quản trị: Xây dựng hệ thống các văn bản điều lệ, hướng dẫn, quy tắc, quy chế, thông lệ quản lý. Duy trì hiệu quả và thường xuyên cải tiến hệ thống quản lý chất lượng.

- Rủi ro do hỏa hoạn.

➤ Biện pháp quản trị: Bố trí các kho không tập trung. Mua bảo hiểm hỏa hoạn. Làm tốt công tác Phòng cháy chữa cháy, huấn luyện sử dụng phương tiện phòng cháy định kỳ, sử dụng Bảo hộ lao động. Lắp đặt thêm hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động. Hằng năm có chương trình đào tạo, huấn luyện, diễn tập phương án chữa cháy tại chỗ.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016:

1/- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1/- Kết quả sản xuất, kinh doanh 2016:

1.1.1/- Các chỉ tiêu kinh tế đã thực hiện:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH 2016	KẾT QUẢ 2015	KẾT QUẢ 2016	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	306.193	451.189	550.377	180	122
2	Doanh thu thuần	Triệu	115.000	142.543	151.201	131	106
3	Sản lượng	Tấn	13.500	17.827	19.806	147	111
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu	6.500	8.728	9.669	148	110
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	24.000	34.909	32.893	137	94
6	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu	7.5	7.5	8.7		

1.1.2/- Phân tích về cơ cấu sản phẩm giữa các khu vực:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH (%)	TH/NT (%)
Tổng sản lượng:		Tấn	115.000	19.799	147	111
Khu vực Nội địa	Sơn Alkyd	Tấn	700	831	119	109
	Sơn nước	Tấn	2.100	1.839	88	92
	Bột trét tường	Tấn	4.200	4.865	116	107
Khu vực Hợp tác	Sơn IP	Tấn	2.520	6.339	252	212
	Sơn AN	Tấn	500	539	108	93
	Sơn PPG	Tấn	3.180	4.616	145	109
	Sơn HEMPEL		300	751	251	92

1.2/- Đặc điểm tình hình.

1.2.1/- Thuận lợi:

- Hoạt động của Doanh nghiệp được sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT Tổng Công ty CP Phát Triển KCN, sự hỗ trợ và giúp đỡ của các Công ty Thành viên trong việc sử dụng các loại sản phẩm Sơn Đồng Nai – Thương hiệu DONASA.

- Sản phẩm Sơn Đồng Nai - Thương hiệu DONASA đã đáp ứng được nhu cầu chất lượng ngày càng cao của các công trình, thuộc mọi đối tượng khách hàng nên ngày càng có chỗ đứng vững chắc trên thị trường.

- Cán bộ - Công nhân viên trên từng vị trí công tác làm việc, sản xuất với tinh thần trách nhiệm cao. Các tổ chức, đoàn thể trong Công ty hoạt động, thực hiện đúng chức năng - nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào kết quả SX-KD năm 2016.

1.2.2/- Khó khăn:

- Tham gia thị trường ngành sơn trong nước có 600 doanh nghiệp nên cạnh tranh rất khốc liệt. Trong đó các Cty có vốn đầu tư nước ngoài có lợi thế về: Vốn, Thương hiệu, Công nghệ; mặt khác Vật tư đầu vào họ được mua theo giá thỏa thuận giữa các tập đoàn Đa quốc gia nên các doanh nghiệp trong nước rất khó cạnh tranh.

- Trong năm qua thị trường sơn nước có chiều hướng chững lại, sản phẩm của Cty đang bị các doanh nghiệp sản xuất SON dần dần thị trường đưa ra một số công cụ cạnh tranh, làm cho việc tiêu thụ các sản phẩm của chúng ta đang gặp khó khăn tại thị trường truyền thống như: Đồng Nai, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh.

- Sản xuất của Công ty còn phụ thuộc nhiều vào 3 Đối tác nước ngoài nên việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế quan trọng từ hoạt động Sản xuất, kinh doanh còn bị động.

2/- Tổ chức và nhân sự:

2.1/- Danh sách Ban điều hành.

TT	HỌ VÀ TÊN	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
01	Trịnh Minh Trương	CT.HĐQT-Tổng Giám đốc	01/01/2013	
02	Hoàng Thuyền	Phó CT.HĐQT-P. Tổng Giám đốc	01/01/2013	

2.1.1/- Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên trong Ban Điều hành.

- Tóm tắt lý lịch cá nhân ông Trịnh Minh Trương

Họ và tên : TRỊNH MINH TRƯỞNG
Giới tính : Nam
Ngày, tháng, năm sinh :
Nơi sinh : Hải Dương
CMND :
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú :
Số điện thoại liên lạc :
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Khoa học, ngành Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác :

- Thời gian phục vụ trong Quân đội từ 11/1978 - 12/1990
- Cấp bậc cao nhất Đại úy
- Chức vụ cao nhất Chính trị viên Tiểu đoàn trong chiến đấu
- Chức vụ trong Đảng - Bí thư Đảng Ủy Bộ Phận
- Thời gian làm việc tại Công ty CP Sơn Đồng Nai.
- Từ 01/1991 - 02/1993 : Công nhân trực tiếp sản xuất NM Sơn Đồng Nai
- Từ 03/1993 - 02/2000 : TP.TC-HC Nhà Máy Sơn Đồng Nai
- Từ 02/2000 - 12/2011 : TP.TC-HC Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Từ 01/2012 đến 31/12 : Phó Giám Đốc Cty CP Sơn Đồng Nai
- Từ 1/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Sơn Đồng Nai
- Chức vụ trong Đảng; : BT Chi Bộ Cty CP Sơn Đồng Nai

Số CP nắm giữ tại Cty CP Sơn Đồng Nai (tại thời điểm 31/12/2016) : 5,394 cổ phần chiếm 0,35% vốn điều lệ.

+ Đại diện chủ sở hữu : 303.696 (tại thời điểm 31/12/2016) cổ phần chiếm 20% vốn điều lệ:

+ Sở hữu CP tại tổ chức khác : 123.412

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Những khoản nợ đối với Công Ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công Ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : Không

- Tóm tắt lý lịch cá nhân ông Hoàng Thuyền

Họ và tên : HOÀNG THUYỀN

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh :

Nơi sinh : Thừa Thiên Huế

CMND :

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú :

Trình độ chuyên môn : Cử nhân hóa

Quá trình công tác :

- Thời gian làm việc tại Công ty CP Sơn Đồng Nai.
- Từ 03/1993 - 03/2000 : Nhân viên kỹ thuật NM Sơn Đồng Nai
- Từ 03/2000 - 07/2004 : Phó Quản Đốc PX 1 Công ty CP Sơn Đồng Nai
- Từ 07/2004 - 6/2005 : Quản Đốc PX1 Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Từ 06/2005 - 12/2012 : Quản Đốc PX3 Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Từ 1/2013 đến nay : P. Chủ tịch HĐQT, P. Tổng Giám đốc Cty CP Sơn ĐN
- Chức vụ trong Đảng : PBT Chi Bộ Cty CP Sơn Đồng Nai
- Các chức vụ tại tổ chức khác : Không

Số CP nắm giữ tại Cty CP Sơn Đồng Nai (tại thời điểm 31/12/2016) : 666 cổ phần chiếm 0,004% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Những khoản nợ đối với Công Ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công Ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : Không

2.1.2/- Kế toán trưởng, người CBTT

TT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Trương Đình Dũng	Kế toán trưởng	01/03/2013
2	Nguyễn Văn Linh	Công bố thông tin	01/09/2012

2.1.3/- Số lượng cán bộ, nhân viên.

TT	Chỉ Tiêu	Tính đến 31/12/2016	
		Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
1	Lao Động đã qua đào tạo Đại Học và trên Đại Học	53	23
2	Trung cấp, Cao Đẳng	57	25
3	Lao Động phổ thông	120	52
Tổng cộng		230	100

3/- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1/- Toàn bộ chi phí cho đầu tư và sửa chữa lớn: 5.400 triệu trong đó có 3.012 triệu được hình thành tài sản sẽ khấu hao trong những năm sau. Số còn lại cho sửa chữa lớn 2.388 triệu do nhà máy sẽ phải di dời vào năm 2020 và do hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả nên đã phân bổ vào chi phí 2016, trong đó:

- Máy móc, thiết bị: 1.081.285 triệu đồng
- Hệ thống chữa cháy tự động: 99.710 triệu đồng
- Xây dựng cơ bản: 1.831.018 triệu đồng

3.2/- Đầu tư tài chính : Vốn góp đầu tư: 5.019 triệu

- Trong đó:
- Cty CP Sonadezi Châu Đức : 4.200 triệu - 420.000CP
 - Cty CP Đầu tư Nhơn Trạch : 819 triệu - 81.900CP

4/- Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	66.977.068,198	63.695.173.063	
Doanh thu thuần	151.201.024,583	142.543.044.613	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.712.593,753	8.717.319.398	
Lợi nhuận khác	(43.031,077)	10.960.404	
Lợi nhuận trước thuế	9.669.562,676	8.728.279.802	
Lợi nhuận sau thuế	7.569.399,371	6.658.143.058	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,4	1,5	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,0	1,0	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,5	0,5	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,1	1,1	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	7,2	7,3	
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân	2,1	2,2	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,1	0,2	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,1	0,1	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,06	0,05	

5/- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Loại Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 15.182.180 cổ phần

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.182.180 cổ phần

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (tại ngày 22/12/2016)

Chỉ Tiêu	SL người sở hữu	SL CK sở hữu	Tỉ lệ (%)
1	2	3	4
1. Cổ đông lớn	5	932.935	61
2. Cổ đông nhỏ	303	585.283	39
3. Trong Nước			
a. Cá nhân	268	529.478	34.8
b. Tổ Chức	17	621.709	40.9
3. Nước ngoài			
a. Cá nhân	19	351.289	23.1
b. Tổ Chức	4	15.742	1.2
4. Cổ đông Nhà nước	1	455.544	30
5. Cổ đông khác	307	1.062.674	70

a) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (Không thay đổi)

b) Giao dịch cổ phiếu quỹ: (Không thực hiện)

c) Các chứng khoán khác: (Không có)

III/- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1/- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

1.1/- Công tác Kinh doanh - Bán hàng:

- Hình ảnh, thương hiệu của Công ty ngày càng mở rộng, thông qua các chương trình Quảng bá thương hiệu sản phẩm, củng cố và phát triển thêm hệ thống phân phối.

- Sản phẩm SƠN ĐỒNG NAI đã có mặt ở 45 tỉnh, thành với hệ thống 83 cửa hàng, đại lý và 52 doanh nghiệp chính thức giao dịch với Công ty. Riêng trong năm 2016 đã phát triển, mở rộng thêm 9 đại lý, cửa hàng và 15 Công ty tiêu thụ sản phẩm Sơn Đồng Nai - DONASA.

- Đã tổ chức thành công Hội nghị khách hàng tại Nhật Bản từ ngày 2-7/3/2016 và Hội nghị khách hàng tại miền Bắc từ 15-20/03/2016. Thông qua việc tổ chức các Chương trình Hội nghị khách hàng chúng ta đã xây dựng được mối quan hệ tốt với Hệ thống các Cửa hàng, Đại lý góp phần duy trì được thị phần.

- Trong năm đã tổ chức 4 chương trình khuyến mại từ 20/4 - 20/6/2016 đối với Sơn nước, Bột trét; Từ 15/6 - 15/7/2016 đối với sơn Alkyd; Từ ngày 1/9 - 30/9 đối với sơn nước, Từ 01/11- 25/12 du lịch nước ngoài đối với sơn nước, sơn Alkyd.

- Nhằm ổn định thị trường, ngày 17/12/2016 Ban Điều Hành đã tổ chức HỘI NGHỊ NHÀ THẦU công bố chương trình THƯỜNG ĐIỂM TÍCH LŨY SỬ DỤNG SẢN PHẨM DONASA tại Đồng Nai với sự tham dự của 108 nhà thầu và 20 Cửa hàng, Đại lý nhằm động viên giữ chân nhà thầu sử dụng sản phẩm Sơn Đồng Nai.

1.2/- Công tác kỹ thuật - Đảm bảo chất lượng:

- Sản phẩm của Cty: Được duy trì, quản lý bởi Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008. Được chứng nhận Hợp quy QCVN 16:2014/BXD của Bộ Xây dựng và được chứng nhận Hợp chuẩn JISK 5663:1995 của Nhật Bản.

- Nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng và thị trường. Công ty tập trung nghiên cứu cải tiến các sản phẩm SƠN MỚI đáp ứng nhu cầu thị hiếu ngày càng cao của khách hàng trong đó có SƠN POLYESTER, SƠN CHỐNG HÀ, SƠN EPOXY. Cải tiến sơn hệ nước, bao gồm: EXTERIOR, SUPERCOAT, FLINTCOAT.

- Trong năm 2016, Hoạt động QC đã kiểm soát quá trình cho 19.806 tấn sản phẩm các loại, đặc biệt đã hạn chế đến mức thấp nhất các sự cố do sai sót, nhầm lẫn. Việc xử lý khiếu nại theo phản ánh của khách hàng nhanh chóng, đồng thời có những biện pháp khắc phục, phòng ngừa kịp thời.

1.3/- Công tác Kế toán - Thống kê:

- Đảm bảo nguồn tài chính trong thanh toán nội bộ cũng như trong giao dịch với các đối tác nước ngoài; Tình hình kiểm soát đối với các khoản nợ khó đòi, từ năm 2012 đến nay không có phát sinh lớn.

- Kết quả Kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo Giám sát của Ban Kiểm soát các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được quản lý chặt chẽ. Đáng giá chung: Công tác Kế toán- Thống kê đã thực hiện đúng quy định pháp luật về Kế toán Tài chính và Quy chế tài chính của Công ty.

- Trong hoạt động bán hàng thu tiền: Hai Phòng Kinh doanh, Kế toán- Thống kê phối hợp chặt chẽ trong hoạt động thu tiền. Tình trạng chậm thanh toán của một bộ phận khách hàng còn diễn ra nhưng các khoản nợ mới phát sinh luôn được kiểm soát chặt chẽ.

1.4/- Công tác tổ chức sản xuất:

- Ban Giám Đốc điều hành phải quản lý sản xuất tại 5 phân xưởng ở cả miền Bắc và miền Nam. Do bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất tăng ca, chống ca và đi 2 ca ở cả 3 khu vực, thông qua đó đã đáp ứng kịp thời tiến độ và thời gian giao hàng theo yêu cầu của Đối tác và Khách hàng.

- Năm 2016 đạt sản lượng 19.806 tấn sản phẩm các loại, đây là nỗ lực rất lớn của CB- CNV tại khu vực sản xuất ở cả 5 Phân xưởng, trong đó đáng chú ý là Phân xưởng sơn 1,2,3, bộ phận SX bột trét Phân xưởng 5 và P. Kinh doanh.

Tại các phân xưởng đã có nhiều biện pháp tận dụng công suất của máy móc thiết bị, bố trí lao động hợp lý nên đã đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng. Thái độ làm việc chăm chỉ, tích cực tăng ca, đi ca 2, ca 3 của CB - CNV phân xưởng 1,2,3 cũng là nguyên nhân đã đóng góp vào kết quả thành tích chung trên đây.

1.5/- Công tác Cơ điện - XDCB:

- Hoạt động Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hiệu quả - Hạn chế sự cố hỏng hóc. Kiểm soát chặt chẽ các yêu cầu Kỹ thuật An Toàn về Điện tại Cty, AMATA và Chi nhánh Bắc Ninh.

- Tất cả những sự cố liên quan đến hệ thống điện, máy móc, các sự cố trong vận hành thiết bị đều được đưa ra hành động khắc phục, phòng ngừa. Trong năm 2016, đã giảm thiểu được những sự cố hư hỏng máy móc nằm chờ sản xuất.

- Đã giám sát trong xây dựng, cải tạo một số một số công trình: Cải tạo phân xưởng Sơn 5, Hội trường- Nhà ăn, Kho thành phẩm IP, khu vực để chất thải, đường giao thông nội bộ.vv. Trình tự, thủ tục đúng quy định, chặt chẽ từ khâu thiết kế, giám sát và nghiệm thu. Các công trình đều đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí và hiệu quả trong khai thác.

1.6/- Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Tình hình xây dựng, phát triển đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng, việc tuyển dụng và đào tạo tại chỗ được quan tâm duy trì. Đã bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất và chuyên môn của toàn Công ty.

- Đã tham mưu và giúp việc đắc lực cho BGD trong việc tuân thủ các quy định pháp luật, công tác bảo vệ môi trường, công tác thu hồi công nợ, công tác thi đua khen thưởng, Đảng - Đoàn, các công việc của HĐQT- BGD. Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản Quy chế Công ty theo đúng các quy phạm pháp luật.

- Đã tổ chức chăm lo đời sống cho CB-CNV được chu đáo, an toàn. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động về tiền lương thu nhập, thời giờ làm việc nghỉ ngơi, bảo hiểm...theo đúng quy định pháp luật về quan hệ lao động.

1.7/- Hoạt động tại Chi nhánh Bắc Ninh:

- Chi nhánh hoạt động ở xa Công ty, bộ máy nhân sự mỏng nhưng bằng tinh thần trách nhiệm anh em đã biết tự quản lý, chủ động trong tổ chức công việc, phối hợp với nhau trong sản xuất, đặc biệt đã phối hợp rất tốt với đối tác.

- Sản lượng năm 2016 đạt 729,58 tấn sản phẩm, tuy còn khiêm tốn nhưng chúng ta đã làm chủ được công nghệ sản xuất sơn tiên tiến, đáp ứng được cho những khách hàng có yêu cầu cực kỳ cao như HONDA, PIAGGIO và SAMSUNG.

- Việc duy trì những yêu cầu về giữ gìn ANCTTTAT, ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK, Quan hệ với chính quyền địa phương và các yêu cầu hoạt động khác của một Nhà máy đứng chân trên địa bàn đã được thực hiện rất tốt.

1.8/- Công tác thi đua - khen thưởng:

- Công ty đã phát động, triển khai tuần lễ thi đua từ 10/03- 15/05 để chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Cty và 2 ngày lễ lớn 30/4, 01/5. Nội dung ngoài gắn với SXKD, có tổ chức thi viết Tìm hiểu về ý nghĩa của Ngày Thống nhất tổ quốc, Quốc tế lao động và nêu cao nhận thức về An toàn trong sử dụng, bảo quản, vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

- Công ty đã phát động, triển khai tuần lễ thi đua từ 15/8-15/10 để chào mừng kỷ niệm 71 năm ngày Quốc khánh; 29 năm ngày thành lập nhà máy và 25 năm hợp tác SDN - IP. Nội dung thi đua ngoài gắn với SXKD, có tổ chức Thi viết tìm hiểu về Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9, PCCN, ATVSLĐ, An toàn hóa chất.

- Hoạt động thi đua của Công ty trong năm 2016 có nhiều chuyển biến góp phần hoạt động sản xuất kinh doanh AN TOÀN HIỆU QUẢ đồng thời động viên kịp thời người lao động. Công tác bình xét thi đua năm 2016 diễn ra công khai, dân chủ, trong năm đã bình xét được 45 CSTĐ, 104 lao động tiên tiến.

1.9/- Công tác chăm lo đời sống CB - CNV, hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa:

- Đời sống của CB-CNV trong năm qua được đảm bảo: Có việc làm ổn định cả năm, tiền lương thu nhập cao hơn năm 2015. Các hoạt động văn hóa thể thao, du lịch, tặng quà cho con em CB-CNV nhân dịp trung thu, khai giảng năm học, kết thúc năm học được tổ chức thực hiện tốt.

- Quan hệ lao động tại Cty hài hòa, dân chủ công khai và đảm bảo công bằng giữa đóng góp và thụ hưởng. Môi trường làm việc tại Công ty luôn luôn được cải tiến tự hoàn thiện để đảm bảo sức khỏe làm việc lâu dài cho người lao động. Hiện nay Công ty tuy là cơ sở cải tạo lại nhưng đã ở trình độ là một trong những nhà SƠN máy sạch nhất Việt nam.

- Việc trang bị phương tiện phòng hộ cá nhân cho người lao động và yêu cầu sử dụng đã phù hợp với chuẩn mực quốc tế trong sản xuất sơn, cụ thể là: Giày chống tĩnh điện, gang tay chống hóa chất, khẩu trang có than hoạt tính, kính an toàn, mang nón bảo hộ trong khu vực sản xuất.

- Công ty cũng nhận phụng dưỡng 4 gia đình liệt sĩ, trong đó có 2 gia đình là BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG; Đã xây dựng và bàn giao 2 căn nhà tình thương theo Chương trình “Vạn tấm lòng vàng” do Tổng Công ty phát động với số tiền ủng hộ: 70 triệu đồng.

- Với tinh thần trách nhiệm, chia sẻ cộng đồng- xã hội trong năm qua Công ty đã tham gia đóng góp: Quỹ Tri ân liệt sĩ tỉnh Đồng Nai; Quỹ vì người nghèo; Ủng hộ Hội người mù; Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Đồng Nai năm 2016; Thăm gia đình chính sách, thương binh liệt sĩ, ủng hộ đồng bào miền Trung bão lụt...với số tiền: 119.540.000đồng..

2/- Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản

- Tổng nguồn vốn: 66.977.068.198đ

- Việc sử dụng các nguồn vốn theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên, dưới sự chỉ đạo giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nên nguồn vốn được sử dụng một cách hợp lý và an toàn, không xảy ra bất kỳ rủi ro nào.

- Về tình hình nợ xấu: Căn cứ Báo cáo kiểm toán năm 2016, tổng số nợ xấu, nợ khó đòi là 3.014.366.274đ. Khoản nợ này đã được trích dự phòng nợ phải thu khó đòi, đồng thời Công ty tích cực làm việc với khách hàng để thu hồi nợ.

b) Tình hình nợ phải trả

- Số nợ phải trả: 36.056.925.155đ

- Đây là các khoản nợ: Đầu tư mua máy móc, thiết bị; mua nhiên, nguyên liệu từ khách hàng; tiền vay ngân hàng... Giá trị các khoản nợ không ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất, kinh doanh của công ty.

IV- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CTY:

1/- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hội đồng Quản Trị gồm 5 thành viên, trong đó có 2 thành viên trực tiếp điều hành Công ty. Các Thành viên Hội đồng Quản Trị đã tích cực hỗ trợ Ban Giám Đốc chỉ đạo hoạt động SX-KD.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều đảm bảo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong các cuộc họp đều có sự tham dự của các Thành viên Ban Kiểm soát.

- Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2016, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 4 phiên họp để đánh giá chỉ đạo, định hướng mục tiêu Sản xuất, Kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và quyết định các vấn đề phát sinh khác của Công ty.

- Chương trình, nội dung làm việc được gửi tới các Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nghiên cứu trước đó. Trong thảo luận đảm bảo dân chủ nên đã đạt được sự nhất trí, đồng thuận cao giữa Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

2/- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

- Năm 2016 mặc dù nền kinh tế có nhiều khởi sắc, nhưng vẫn là một năm khó khăn của nền kinh tế Việt Nam, Ban Giám đốc công ty đã trực tiếp chỉ đạo mọi mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết Đại hội cổ đông, cụ thể Ban giám đốc đã chỉ đạo thực hiện một loạt công việc: Từ tổ chức sản xuất, bán hàng, nhân sự-tiền lương, thu hồi công nợ, tổ chức kiểm toán, cải tạo khu vực sản xuất hợp tác với IP, tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, kiện toàn các tổ chức, đoàn thể đi vào hoạt động có hiệu quả...vv.

V- QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1/- Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Không tham gia điều hành	Thành viên HĐQT công ty khác	Số CP sở hữu cuối kỳ	
					Số CP	Tỷ lệ nắm giữ
01	Trịnh Minh Trương	Chủ tịch HĐQT			5,394	0,35%
02	Hoàng Thuyền	P. Chủ tịch HĐQT			666	0,040
03	Đào Đình Đề	Thành viên HĐQT	x		81.384	5,36
04	Liu Chien Hung	Thành viên HĐQT	x		149.053	9,82
05	Trần Kỳ Hạnh (Người đại diện của Công ty cổ phần XNK PETROLIMEX)	Thành viên HĐQT	x		165.190	10,88

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Chưa thành lập các tiểu ban)

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ(%)	Lý do không tham dự
1	Ông Trịnh Minh Trương	Chủ tịch HĐQT, kiêm TGD	02	100	
2	Ông Hoàng Thuyền	PCT. HĐQT	02	100	
3	Ông Trần Kỳ Hạnh	TV. HĐQT	01	50	Bận công tác
4	Ông Đào Đình Đề	TV. HĐQT	02	100	
5	Ông Liu Chien Hung	TV. HĐQT	01	50	Bận công tác

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày họp	Nội dung
1	03 /2016/NQ-HĐQT	22/01/2016	<ul style="list-style-type: none">- Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2015.- Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua Kế hoạch sản xuất-kinh doanh năm 2016- Hội đồng quản trị chấp thuận việc Đầu tư cải tạo nhà kho, xưởng sản xuất tại Khu vực hợp tác AkzoNobel; Đầu tư, lắp đặt Hệ thống chữa cháy tự động tại Khu vực hợp tác PPG - AMATA; Đầu

			<p>tư, lắp đặt Bảng quảng cáo trên tuyến quốc lộ. Đầu tư, lắp đặt hệ thống Camera trong toàn Công ty; Trang bị máy giặt quần áo cho người lao động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng Cổ đông: Trích Quỹ Phúc lợi là 11% thay vì 6% như Điều lệ Công ty để hỗ trợ người Lao động cho kỳ đi nghỉ hàng năm; Chi thưởng Hội Đồng Quản Trị - Ban Kiểm soát 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch. - Hội đồng quản trị nhất trí chia cổ tức năm 2015 là 25%. - Hội đồng quản trị nhất trí thời điểm tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2016 dự kiến diễn ra từ ngày 20 đến 26/4/2016.
2	05/2016/NQ-HĐQT	23/03/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2016. - Hội đồng quản trị giao Ban Giám Đốc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2016, giao Ban Giám đốc triển khai thực hiện. - Hội đồng Quản trị nhất trí Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành năm 2015 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. - Hội đồng Quản trị nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2015. - Hội đồng Quản trị nhất trí nội dung Báo cáo của Ban Kiểm Soát về hoạt động SX-KD của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai năm 2015. - Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua Tờ trình việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
3	07/2016/NQ-HĐQT	9/8/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua kết quả SX-KD 6 tháng đầu năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2016 - Hội đồng quản trị giao Ban Giám Đốc chỉ đạo sản xuất kinh doanh quý III/2016 - Hội đồng quản trị phê chuẩn việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam (Tên cũ Cty TNHH Kiểm toán DTL) là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016. - Hội đồng quản trị thống nhất xin ý kiến HĐQT Tổng CTCP Phát triển KCN về việc chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 là 8%/mệnh giá cổ phiếu -

			<p>Thời điểm thực hiện sẽ ấn định cụ thể sau khi có ý kiến của Tổng CTCP Phát triển KCN.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị chấp thuận đầu tư 01 máy nghiền bi rô phục vụ công tác nghiên cứu, tạo mẫu, dự toán kinh phí: 500 triệu đồng. - Hội đồng quản trị phê chuẩn việc xây dựng Hội trường Nhà ăn-Kho bao bì và Kho vật tư, dự toán kinh phí: 1.700 triệu đồng. - Hội đồng quản trị thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan và sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty. - Hội đồng quản trị chấp thuận việc xây dựng 01 phim quảng cáo và 01 phim phóng sự nhằm quảng bá thương hiệu SƠN ĐÔNG NAI-DONASA đến với người tiêu dùng. - Giao cho Ban Tổng Giám đốc cân đối nguồn kinh phí để thực hiện việc nộp tiền thuê đất theo công văn số: 509/SNZ-XNGĐ ngày 28/7/2016 của Tổng CTCP Phát triển KCN và công văn số: 522/SNZ- XNGĐ ngày 02/08/2016 của Tổng CTCP Phát triển KCN.
04	07/2016/NQ-HĐQT	18/11/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua kết quả SX-KD 9 tháng đầu năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/2016. - Hội đồng quản trị chấp thuận đầu tư mới một xe ô tô 4 chỗ ngồi để phục vụ việc đưa đón CB-CNV. Chấp thuận việc thuê đất để chuẩn bị công tác xây dựng nhà máy theo chủ trương, kế hoạch di dời KCN Biên Hòa 1.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

- Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã tham gia các cuộc họp của HĐQT, tham gia thảo luận, góp ý cho Ban Điều hành thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, sản xuất kinh doanh.

2/- Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cuối kỳ	
			Số CP	Tỷ lệ nắm giữ
1	Lê Thị Hoàng Oanh (Đại diện phần vốn Tổng Cty phát triển KCN)	Trưởng Ban Kiểm Soát (Miễn nhiệm từ ngày 23/4/2016)	151.818	10
2	Đặng Lê Bích Phượng (Đại diện phần vốn Tổng Cty phát triển KCN)	Trưởng Ban Kiểm Soát (Bổ nhiệm từ ngày 23/4/2016)	151.818	10
3	Nguyễn Thị Dung	TV Ban kiểm Soát	24.000	2,0
4	Huỳnh Thị Thanh Hương	TV Ban kiểm Soát	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

TT	Thời gian	Nội dung
1	22/03/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. - Xem xét tính hợp lý, tính trung thực của các quy định và quy trình luân chuyển chứng từ kế toán, tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính - Kiểm tra các báo cáo tình chính giữa niên độ và cả năm. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội cổ đông tại cuộc họp thường niên.
2	13/10/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. - Đánh giá việc chấp hành hành chế độ quản lý tài chính, kế toán của Ban Điều hành. - Kiến nghị với HĐQT các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả SXKD

3/- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Thường, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Đơn vị tính	Số tiền (đ)
1	Ông Trịnh Minh Trương	Chủ Tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc	Đồng	53.328.000
2	Ông Hoàng Thuyền	P. Chủ Tịch HĐQT - P. Tổng Giám Đốc	Đồng	46.656.000
4	Ông Đào Đình Đê	TV HĐQT	Đồng	39.996.000
5	Ông Liu Chien Hung	TV HĐQT	Đồng	39.996.000
	Trần Kỳ Hạnh			39.996.000

6	Bà Lê Thị Hoàng Oanh	Trường BKS	Đồng	13.332.000
	Đặng Lê Bích Phượng	Trường BKS	Đồng	13.332.000
7	Bà Nguyễn Thị Dung	TV BKS	Đồng	19.992.000
8	Bà Huỳnh Thị Thanh Hương	TV BKS	Đồng	19.992.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Không có giao dịch)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Không có giao dịch)

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đầy đủ.

4/- Danh sách cổ đông lớn:

TT	Họ và Tên	Địa Chỉ	Quốc Tịch	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP XNK Petrolimex	54-56 Bùi Hữu Nghĩa P. 5, Quận 5, TP. HCM	Việt Nam	165.190	10,88
2	TCY Phát triển KCN	Đường số 1 KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP Biên Hòa.	Việt Nam	455.544	30,01
3	Đào Đình Đê	220/2 Đường Trần văn Đương, P 9, Quận 3, TP. HCM	Việt Nam	81.384	5,36
4	Liu Chien Hung	Số 3 Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, Biên Hòa.	Đài Loan	149.053	9,82
5	Chen Miao Lien	Số 3 Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, Biên Hòa.	Đài Loan	81.464	5,37
Tổng Cộng				932.935	61.43

5/- Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/ Hộ chiếu	Nơi cấp CMN D/ Hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ(%)
1	Trịnh Minh Trương		CT. HDQT	271296059	12/12/2012	Đồng Nai	40A KP4, P.Tân Phong, TP.Biên Hòa, T. Đồng Nai	5.394	0,35
2	Hoàng Thuyền		PCT. HDQT	271594757	19/1/2000	Đồng Nai	354/A2 Nhị Hòa, Hiệp Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai	666	0,040
3	Đào Đình Đê		TV. HDQT	023104785	18/05/2011	TP.Hồ Chí Minh	220/2 Trần Văn Dạng, P.9, Q. 3, TP.HCM	81.384	5,36
4	Trần Kỳ Hạnh		TV. HDQT	010397798	12/4/2006	Hà Nội	P.401, Ruby 2, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	0	0
5	Lưu Chiên Hưng	009F501 254	TV. HDQT	303771203	17/10/2011	Đài Loan	Số 3, Đường 2A, KCN Biên Hoà 2, T. Đồng Nai	149.053	9,82
5.1	Chiên Miao			135027446	08/04/2004	Hồ	Số 3 D. 2A	81.464	5,36

	Lien					Chi Minh	KCN Biên Hòa II.		
5.2	Liu Chien Min			301807632	13/08/2010	Đài Loan	21/6 Đại Vĩ, TP Đại Lý, Đài Trung	52.101	3,4
6	Đặng Lê Bích Phượng		TB. BKS			Việt Nam	292/8/17, Cao Thắng, P. 12, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh	0	0
7	Huỳnh Thị Thành Hương		TV. BKS	271303663	18/06/1994	Việt Nam	71 Quốc lộ 1, P. Quyết Thắng, TP Biên Hòa, Đồng Nai	0	0
8	Nguyễn Thị Dung		TV. BKS	270640396	08/07/2010	Đồng Nai	100/30 QL1 P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	24.000	1,5
9	Trương Đình Dũng		KTT	271904903	11/03/2005	Đồng Nai	100A KP2. P. Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai	500	0,03
9.1	Trương Thị Thái Thủy			271187118	23/4/1991	Đồng Nai	100A KP2. P. Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai	200	0,01

6/- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	TCY Phát triển Khu Công Nghiệp (Đại Diện bởi ông Trịnh Minh Trương).	Đường 1, KCN Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	303.696	20
2	TCY Phát triển Khu Công Nghiệp (Đại Diện bởi bà Đặng Lê Bích Phượng)	Đường 1, KCN Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	151.848	10
	Tổng Cộng		455.544	30

7/- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập:

TT	Họ và Tên	Địa chỉ liên lạc	Ngành Nghề Kinh Doanh	Số Lượng CP sở hữu	Tỷ lệ vốn %
1	CTY Phát triển Khu Công Nghiệp (Đại diện ông Trịnh Minh Trương)	Đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	Xây Dựng, Giao Thông, Hạ tầng cơ sở	303.696	20
2	CTY Phát triển Khu Công Nghiệp (Đại diện bởi bà Đặng Lê Bích Phượng)	Đường số 1 KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Xây dựng, Giao thông, Hạ tầng cơ sở...	151.848	10
3	Đào Đình Đê	220/2 Đường Trần Văn Đang P 9 Q3 TP HCM.	Sản xuất Vật liệu xây dựng	81.384	5,36
4	Nguyễn Phi Hùng	B25 Đường Phan Chu Trinh P. Quang Vinh, TP. Biên Hòa	Không	37.508	2,47
5	Vũ Đức Đan	2/105 KP7, Phường Tân Phong, TP. Biên Hòa	Không	66.333	4,369
6	Huỳnh Ngọc Hiếu	K5/22E Ấp Tân Bán, P. Bửu Hòa, TP. Biên Hòa	/	11.823	0,78
7	Phạm Đình Toàn	D8, KP 5 Phường Bửu Long TP Biên Hòa	/	19	0

Đồng Nai, ngày 04 tháng 04 năm 2017
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 TỔNG GIÁM ĐỐC



Trịnh Minh Trương